TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27/11/2017
Về việc: Chị T xin ly hôn anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P,THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đoan và ông Trần Xuân Thanh,

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung; Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Khích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2017 tại trụ sở TAND huyện P, để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 167/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-LH ngày 03 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu T - Sinh năm 1991

Và Bị đơn: Anh Trần Hồng Q - Sinh năm 1988

Đều có hộ khẩu thường trú tại: TK P, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội.

Chị Tcó mặt, anh Q văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 13/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án tại toà, nguyên đơn chị Hoàng Thi Thu T trình bày:

Chị và anh Trần Hồng Q, tự nguyện kết hôn vào ngày 13/4/2017. Đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Sau khi cưới, chị về chung sống với anh Q. Nhưng quan hệ vợ chồng không hoà thuận ngay khi về sống chung một nhà do không hợp tính, vào một ngày tháng 5/2017, khi anh Q, anh đã giành con và đuổi chị đi, anh chị đã ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị đề nghị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Anh chị có một cháu là Trần Hoàng M, sinh ngày 17/3/2017, hiện anh Q đang nuôi giữ. Chị đề nghị được nuôi cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa xét.

Phía bị đơn, anh Trần Hồng Q văng mặt tại Tòa không có lý do.

Tại phiên tòa: Chị T giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: *Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Thu T. Giao chị T chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Hoàng M, sinh ngày 17/3/2017. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật. Không xét quan hệ tài sản. Chị T phải chịu án phí LHST theo qui định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt không có lý do và đây đã là lần thứ hai anh Q vắng mặt. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Q

Về Nội dung:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu T và anh Trần Hồng Q có cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp sau một thời gian khoảng hơn 02 năm chung sống như vợ chồng và phải sau khi sinh con chung 01 tháng, anh chị mới làm thủ tục đăng ký đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND thị trấn P, vào ngày 13/4/2017. Tuy nhiên, sau khi cưới, quan hệ vợ chồng đã không hòa thuận và sớm phát sinh mâu thuẫn, phần do không hợp tính, phần do xung đột trong quan hệ mẹ chồng nàng dâu, khi mẹ đẻ anh Q là bà Hoàng Thị N, dứt khoát không thừa nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, không thừa nhận chị T là dâu con trong gia đình, nên chỉ sau hơn 01 tháng kể từ ngày đăng ký kết hôn thì đã ai đường nấy đi. Theo cả chị T và bà N, thì các bên đã thực sự ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay. Quá trình giải quyết việc kiện, anh Q không đến Tòa làm việc; không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành chứng tỏ anh Q cũng không có nhu cầu được hàn gắn hôn nhân. Xác minh tại địa phương, chính quyền sở tại cũng cho biết, quá trình các bên mâu thuẫn, chính quyền địa phương đã nhiều lần tổ chức hòa giải, nhưng chỉ có chị T có mặt còn anh Q cũng không tham gia; bà N thì cho biết, anh Q nói với bà là "*vợ chồng con đã giải tán rồi*" và thực sự thì các cháu "*không thể ở được với nhau*". Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nhận thấy cần áp dụng các qui định của điều 51, 56, 57 Luật HN và GĐ và điều 39 BLDS xử cho chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn anh Trần Hồng Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 cháu tên là Trần Hoàng M, sinh ngày 17/3/2017, hiện anh Q đang nuôi giữ. .

Xét nguyện vọng của chị T đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, HĐXX nhận thấy, tại thời điểm ly hôn, cháu M mới được 08 tháng tuổi, cháu đang trong độ tuổi rất cần được có được sự chăm sóc từ người mẹ cả về mặt thể chất và tinh thần, nhất là cháu vẫn đang ở thời kỳ được chăm sóc bằng sữa mẹ, nên việc giao con cho người mẹ nuôi dưỡng ở giai đoạn này là hết sức cần thiết; hơn nữa theo qui định của điều 81 luật hôn nhân gia đình qui định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi"* bản thân chị T cũng mong muốn được nuôi con, xét cả ở khía cạnh pháp lý cũng như trên thực tế, việc giao cháu cho chị T được trực tiếp nuôi hoàn toàn phù hợp, nên cần áp dụng các qui định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu M cho chị T được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Trường hợp sau này, khi cháu đã ngoài 36 tháng tuổi hoặc phát sinh các điều kiện khác làm căn cứ phát sinh việc thay đổi nuôi con, thì anh Q vẫn

có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi nuôi con tại Tòa án. Khi đó Tòa án sẽ giải quyết trong một vụ kiện riêng biệt khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không đề nghị, nên Tòa không buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị T không đề nghị. Trong khi đó anh Q chưa bày tỏ quan điểm của mình. Nên Tòa không xét trong vụ án này, trường hợp sau này các bên phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện tại Tòa. Tòa án sẽ xem xét giải quyết trong một vụ kiện khác.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu T.

- ***Về hôn nhân***: Chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Hồng Q
- ***Về con chung***: Giao cháu Trần Hoàng M, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Hoàng Thị Thu T được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi của theo qui định của pháp luật.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- ***Về án phí***: Chị Hoàng Thị Thu T phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số **300.000**đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0004810 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TATP TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND thị trấn T
- Các ĐS
- Lưu HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quang